

BỘ CÔNG NGHIỆP

Số: 33/2007/QĐ-BCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng
quặng crômít, mangan giai đoạn 2007-2015, định hướng đến năm 2025**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

-Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

-Căn cứ công văn số 3174/VPCP- CN Ngày 11 tháng 6 năm 2007 của Văn phòng Chính Phủ về việc thẩm định, phê duyệt chiến lược, quy hoạch;

-Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Cơ khí, Luyện kim và Hoá chất;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng crômít, mangan giai đoạn 2006-2015, định hướng đến năm 2025” với những nội dung chủ yếu sau :

I. Quan điểm

1. Phát triển công nghiệp khai thác và chế biến quặng crômít, mangan phải phù hợp với tiềm năng và trữ lượng tài nguyên khoáng sản Crômít và Mangan đã điều tra thăm dò, quy hoạch phát triển công nghiệp Việt Nam, quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội của các địa phương, đảm bảo hài hoà lợi ích quốc gia và địa phương có khoáng sản.

2. Phát triển khai thác chế biến theo từng giai đoạn để ổn định và bền vững ngành khai thác và chế biến quặng crômít, mangan trên cơ sở khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả kinh tế tài nguyên crômít, mangan của đất nước.

3. Phát triển công nghiệp khai thác và chế biến quặng crômít, mangan phải phù hợp với yêu cầu củng cố an ninh quốc phòng, bảo vệ các công trình văn hoá có giá trị và bảo vệ môi trường sinh thái tại các địa bàn có khoáng sản.

4. Chế biến sâu quặng crômit, mangan dựa vào nội lực là chính, đồng thời tranh thủ sự hợp tác quốc tế cả về vốn, kỹ thuật và công nghệ. Đảm bảo cung cấp đủ nhu cầu về ferocrom, bicromat, feromangan, dioxit EMD cho nhu cầu trong nước, có một phần xuất khẩu hợp lý sản phẩm chế biến sâu và tinh quặng.

II. Mục tiêu phát triển

1. Mục tiêu chung

Đảm bảo thăm dò, khai thác và chế biến tài nguyên crômit, mangan có hiệu quả và bền vững, đáp ứng đủ nhu cầu về sản phẩm chế biến sâu quặng crômit, mangan cho ngành luyện kim và các ngành công nghiệp khác, có một phần xuất khẩu tinh quặng hợp lý trong giai đoạn đầu chưa đồng bộ trong việc đầu tư khai thác sản xuất tinh quặng và chế biến sâu. Lập lại trật tự trong công tác quản lý và bảo vệ tài nguyên crômit, mangan, đảm bảo khai thác triệt để, tiết kiệm tài nguyên, an toàn trong khai thác và bảo vệ môi trường sinh thái tại các địa bàn có khoáng sản.

2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể về sản lượng khai thác và sản phẩm chế biến sâu quặng cromit và mangan như sau:

TT	Tên sản phẩm	Sản lượng chế biến (ngàn tấn/năm)			
		2007	2010	2015	2025
I	Cromit				
1	Tinh quặng cần khai thác	56,0	134,0	231,0	718,0
2	Ferocrom	3,0	20,0	50,0	200,0
3	Bicromat		10,0	20,0	50,0
4	Tinh quặng cho nhu cầu khác	30,0	30,0	0,0	0,0
II	Mangan				
1	Tinh quặng cần khai thác	61,0	114,0	180,0	296,0
2	Feromangan	7,0	20,0	40,0	70,0
3	Đioxit EMD		5,0	10,0	20,0
4	Tinh quặng mangan cho nhu cầu khác	30,0	20,0	0,0	0,0

III. Giải pháp quy hoạch

1. Tài nguyên

1.1. Quặng cromit

- Trữ lượng và tài nguyên dự báo quặng cromit khoảng 25 triệu tấn, trong đó thăm dò đến cấp C₂ khoảng 21 triệu tấn, tài nguyên dự báo cấp P₁ khoảng 4,0 triệu tấn. Trữ lượng quặng cromit Việt Nam tập trung chủ yếu ở tỉnh Thanh Hoá.

- Giải pháp thăm dò: Thăm dò bổ sung nâng cấp trữ lượng khu mỏ Cổ Định và một số điểm mỏ khác vùng Thanh Hoá, đảm bảo độ tin cậy cho công tác khai thác và chế biến sâu quặng Crômít tại Thanh Hoá

1.2. Quặng mangan

- Trữ lượng và tài nguyên dự báo quặng mangan khoảng 11,1 triệu tấn, trong đó trữ lượng thăm dò đến cấp C₂ khoảng 4,4 triệu tấn, tài nguyên dự báo cấp P₁+P₂ khoảng 6,7 triệu tấn. Trữ lượng quặng mangan Việt Nam tập trung chủ yếu tại các tỉnh Cao Bằng, Tuyên Quang và Hà Giang.

- Giải pháp thăm dò: Đẩy mạnh thăm dò các mỏ Lũng Luông, Roòng Tháy, Bản Khuông (tỉnh Cao Bằng) với mục tiêu trữ lượng là 1,5 triệu tấn quặng mangan vào năm 2007-2015. Tiếp theo là các mỏ Hát Pan, Nộc Cu (Cao Bằng), Phiềng Lang, Thượng Giáp (Tuyên Quang) đạt mục tiêu trữ lượng khoảng 1,2 triệu tấn.

2. Quy hoạch khai thác

2.1. Mỏ và điểm mỏ quy mô vừa và nhỏ

a) Quặng cromit

Không có đối tượng khai thác quy mô nhỏ

b) Quặng mangan

Một số mỏ vùng Hà Giang, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Cao Bằng, Nghệ An, Hà Tĩnh, có trữ lượng hạn chế (dưới 100 ngàn tấn), phân bố tương đối độc lập, khó đầu tư trang thiết bị hiện đại. Giải pháp khai thác chủ yếu là khai thác lộ thiên, mức độ cơ giới hoá phù hợp với quy mô mỏ, tận thu tối đa tài nguyên mangan.

2.2. Mỏ và điểm mỏ quy mô công nghiệp